

Ngày 31/12/2025	35,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-0.3%	-4.3%

2025	
ROE	19.8%
	+/- YoY ▲ 3.5%

Q4/25	
DT thuần	89.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 2.00 ▼ 2.2%
	YoY ▲ 2.00 ▲ 2.3%

2025	
DT thuần	356
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 8.00 ▼ 2.3%

Q4/25	
LN gộp	31.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.20 ▲ 0.7%
	YoY ▲ 2.30 ▲ 8.0%

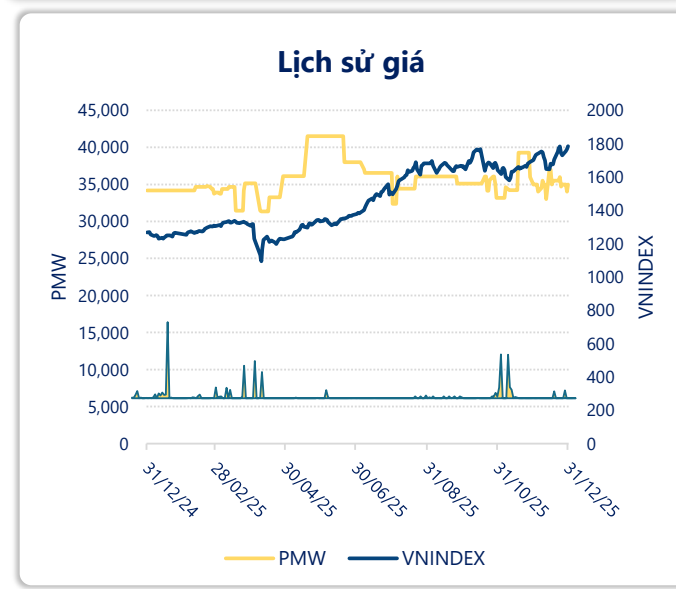
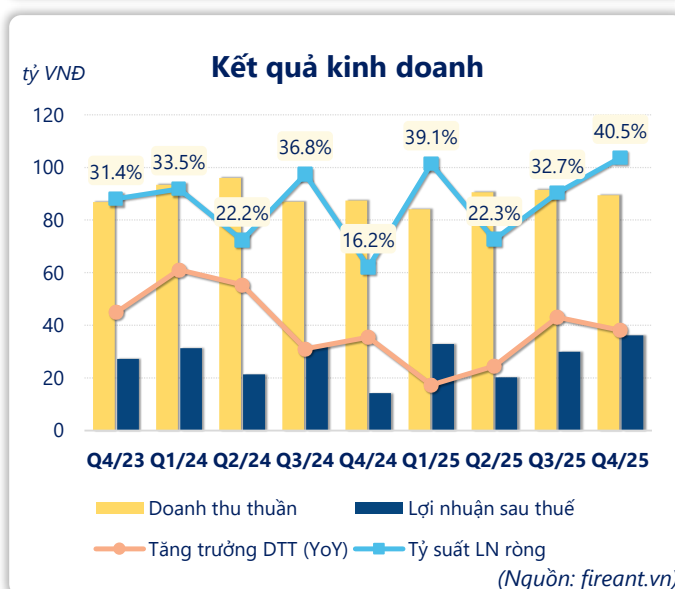
2025	
LN gộp	121
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 6.00 ▼ 5.2%

Q4/25	
LN thuần	39.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 7.00 ▲ 22.0%
	YoY ▲ 23.1 ▲ 146%

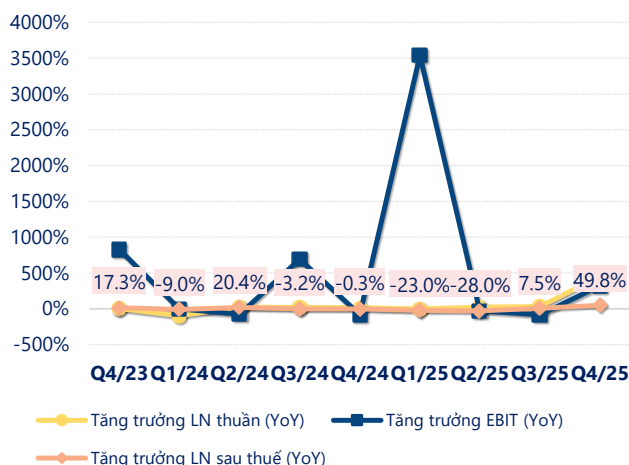
2025	
LN thuần	128
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 20.0 ▲ 17.6%

Q4/25	
LN sau thuế	36.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 6.30 ▲ 21.2%
	YoY ▲ 22.0 ▲ 155%

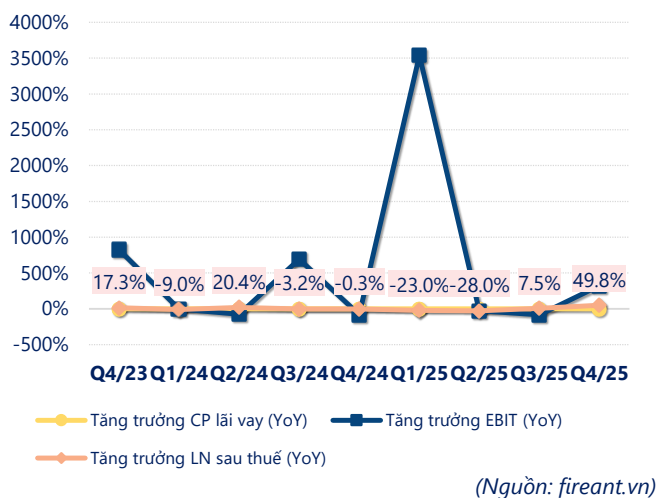
2025	
LN sau thuế	119
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 20.2 ▲ 20.6%



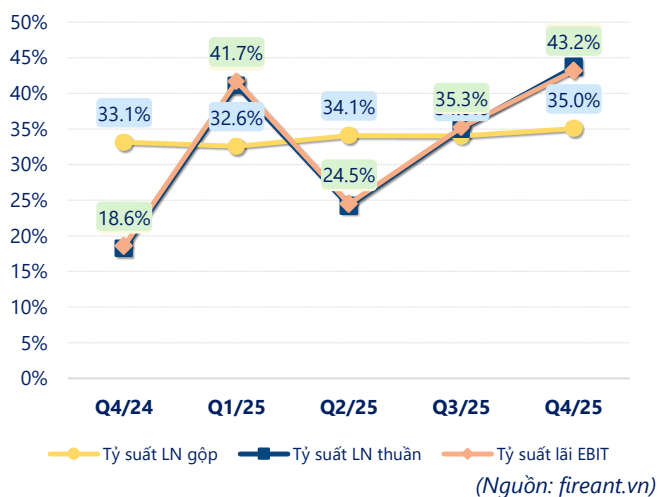
Tăng trưởng lợi nhuận



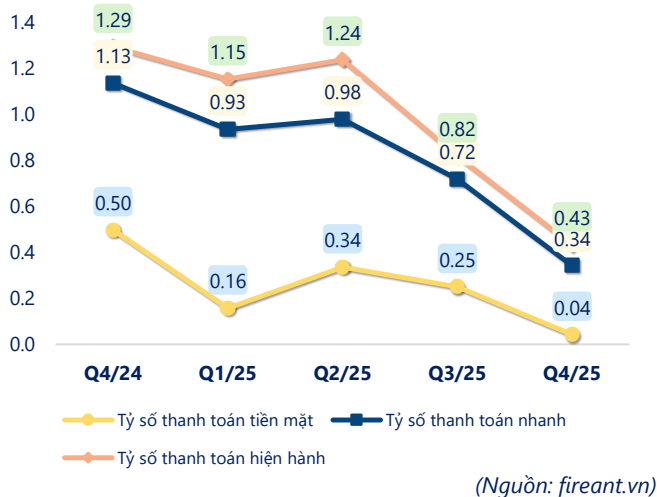
Tăng trưởng chi phí



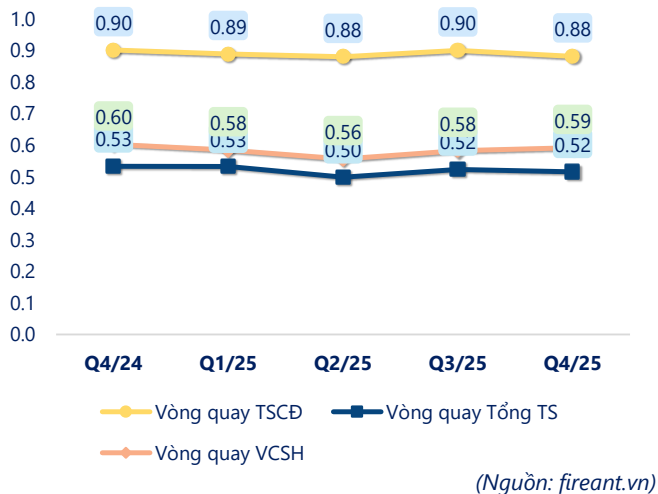
Tỷ suất lợi nhuận



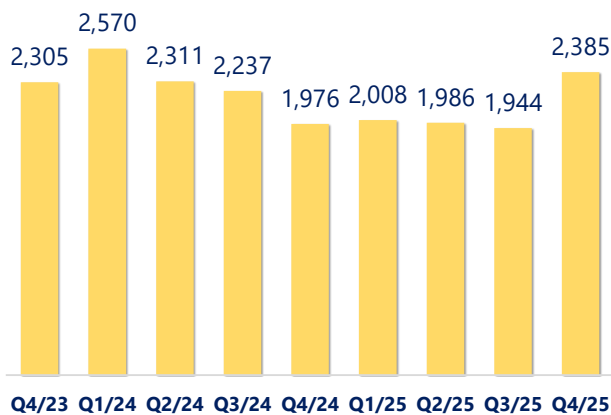
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	89.4	87.4	2.3%	356	364	-2.3%
Giá vốn hàng bán	58.1	58.5	-0.8%	235	237	-0.7%
Lợi nhuận gộp	31.3	29.0	8.0%	121	127	-5.2%
Doanh thu HĐTC	22.2	0.03	73920%	55.6	27.8	100%
Chi phí TC	0.56	0.46	22.5%	1.45	1.59	-8.5%
Chi phí lãi vay	0	0.46	-100%	0.89	1.59	-44.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	5.53	5.40	2.4%	17.6	16.4	7.0%
Chi phí QLDN	8.40	7.19	16.8%	29.7	28.6	3.9%
LN thuần từ HĐKD	39.0	15.9	146%	128	108	17.6%
Lợi nhuận khác	-0.44	-0.16	-178%	-0.36	-1.11	67.3%
LN trước thuế	38.6	15.8	144%	127	107	18.5%
Lợi nhuận sau thuế	36.2	14.2	155%	119	98.8	20.6%
LNST của CĐ cty mẹ	36.2	14.2	155%	119	98.8	20.6%

(Nguồn: fireant.vn)

